

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 30/11/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**

- T phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Bường
2. Ông Phạm Đăng Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 08/11/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê T sinh năm 1994; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 4, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê V và bà Tô Thị N; vợ con chưa có; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 28/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Đoàn H sinh năm 1999; tại xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 9, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn Đ và bà Phạm Thị L; vợ con chưa có; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị bắt tạm từ ngày 02/8/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm N sinh năm 1980; địa chỉ xóm 1, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/6/2018 Phạm Văn T đến nhà chị gái là chị N ở xóm 1, xã KN, huyện YK chơi. Sau đó T, H, Hg, Phạm Quang T, G cũng đến nhà chị N. Lúc này gia đình chị N không có ai ở nhà. T đưa chiếc điện thoại di động Samsung cho H

và Phạm Văn T đi cầm đồ lấy tiền tiêu sài. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51L7-0656 chở Phạm Văn T đến hiệu sửa chữa điện thoại di động của anh Q, cầm cố chiếc điện thoại được 1.500.000 đồng, Phạm Văn T lấy 500.000 đồng do T trước đó nợ của T, còn lại 1.000.000 đồng H mang về nhà chị N đưa cho T. Sau đó T gọi H ra ngoài hiên nhà, đưa cho H 500.000 đồng và bảo H đi lên nhà chị Hê lấy 500.000 đồng tiền đồ, H nhận thức là đi mua ma túy ở nhà chị Hê ở xóm 1, xã KV về sử dụng, nên H cầm tiền và đi xe mô tô biển kiểm soát 51L7-0656 đến trước nhà chị Hê gọi cửa và hỏi mua của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) được 01 túi ma túy với số tiền là 500.000 đồng, quá trình mua ma túy, người đàn ông này không mở cửa, việc chao đổi tiền và ma túy giữa H và người đàn ông đưa qua khe cửa. Trong thời gian H đi mua ma túy, T đưa tiền cho Hg đi mua ông uống ANTOT IQ về bể một đầu ống và tìm được tại nhà chị N 01 vỏ chai nước STING bằng nhựa, 02 ống nhựa để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà chị N đưa túi ma túy cho T, T cầm túi ma túy và để lên đầu giường ở phòng khách nhà chị N, rồi T đi ra ngoài mua bật lửa để sử dụng ma túy. Hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện YK phát hiện tại nhà chị N, các đối tượng có dấu hiệu chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, nên tiến hành kiểm tra, lúc này T đang đi mua bật lửa; tại nhà chị N có Phạm Văn T, H, Hg, Phạm Quang T và G, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại đầu giường ở phòng khách nhà chị N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, H khai nhận đó là ma túy H vừa đi mua về đưa cho T để chuẩn bị sử dụng, tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong ký hiệu (M); thu giữ dưới nền nhà phòng khách nhà chị N gồm “01 chai nhựa màu trắng có ghi chữ Sting; 02 ống nhựa; 01 ống thủy tinh màu trắng có chữ ống uống ANTOTIQ; 01 bật lửa màu xanh”; thu giữ của Phạm Quang T 01 điện thoại di động và thu giữ tại sân nhà chị N 01 xe mô tô biển kiểm soát 51L7-0656”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại đầu giường nhà chị N, khối lượng cả bì là 0,3 gam, khối lượng bì là 0,05 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,25 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK đã gửi toàn bộ túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại đầu giường nhà chị N để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 115/KLGD-PC54-MT ngày 16/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2513 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 41/CT-VKSYK ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo T và bị cáo H ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T và bị cáo H như cáo trạng và đề nghị H đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T và bị cáo H

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1912 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì Công an huyện YK bên ngoài có ghi vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M và vỏ túi nilon mẫu M ký hiệu N; 01 chai nhựa màu trắng; 02 ống nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Sam sung nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo T khai: Tại nhà chị N ở xóm 1, xã KN, T có gọi H ra hiên nhà và đưa cho H 500.000 đồng bảo H lên nhà chị Huê mua 500.000 đồng tiền đồ, H hiểu là đi mua ma túy và cầm tiền đi mua. Sau khi mua được ma túy H mang về nhà chị N đưa cho T, T cầm túi ma túy và bỏ lên đầu giường tại phòng khách nhà chị N để đi mua bật lửa, sau khi mua được bật lửa quay lại nhà chị N thấy có nhiều Công an, nên T không vào nhà chị N nữa mà đi về nhà.

Bị cáo H khai: T gọi H ra hiên nhà nhà chị N và đưa cho H 500.000 đồng bảo H lên nhà chị Huê mua 500.000 đồng tiền đồ, H hiểu là T bảo H lên nhà chị Huê ở xóm 1, xã KV mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H mang về đưa cho T, T cầm túi ma túy và để lên đầu giường tại phòng khách nhà chị N, rồi T đi ra ngoài; sau khi T đi khoảng 03 phút thì Công an huyện YK vào nhà chị N kiểm tra phát hiện và thu giữ túi ma túy tại đầu giường nhà chị N.

Nói lời sau cùng bị cáo T và bị cáo H đều đề nghị H đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2018 tại nhà chị N ở xóm 1, xã KN, huyện YK; T đưa cho H 500.000 đồng và bảo H đi lên nhà chị Hê mua 500.000 đồng tiền đồ, H hiểu là T bảo H lên nhà chị Hê ở xóm 1, xã KV mua ma túy về sử dụng, nên H cầm tiền và đi xe mô tô biển kiểm soát 51L7-0656 lên nhà Hê mua của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) 01 túi ma túy với số tiền là 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà chị N đưa túi ma túy cho T, T cầm túi ma túy và để lên đầu giường ở phòng khách nhà chị N, rồi đi ra ngoài mua bật lửa để sử dụng ma túy. Hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày tổ công tác của Công an huyện YK phát hiện tại nhà chị N, các đối tượng có dấu hiệu chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, nên tiến hành kiểm tra, tại nhà chị N có Phạm Văn T,

Phạm Quang T, H, Hg và G, tổ công tác đã phát hiện tại đầu giường ở phòng khách nhà chị N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, H khai nhận đó là ma túy H vừa đi mua về đưa cho T để chuẩn bị sử dụng, tổ công tác đã tiến hành thu giữ niêm phong vật chứng và gửi đi giám định.

Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận, tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1 là 0,2513 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi cất giấu 0,2513 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo T là nguy hiểm cho xã H, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đối với bị cáo H đi mua số ma túy trên cho T, nên H đồng phạm với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội của các bị cáo T và bị cáo H được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo T và bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả bị cáo T và bị cáo H đều không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo T “Thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo H “Thành khẩn khai báo”, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng:

- Bị cáo T là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, vì toàn bộ 0,2513 gam ma túy là do T bỏ tiền ra và nhờ H đi mua, bản thân bị cáo T là người nghiện ma túy; do vậy cần phải xử phạt bị cáo T với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

- Bị cáo H giữ vai trò thứ hai trong vụ án, vì H là người giúp sức cho T đi mua ma túy, bản thân H cũng là người nghiện ma túy, nên cũng cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo T, căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với T là 5.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo H, theo biên bản xác minh của Công an huyện YK và lời khai của bị cáo thể hiện bị cáo H không có tài sản gì, sống phụ thuộc vào bố mẹ, nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo H.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 túi nilon ma túy có khối lượng là 0,2513 gam; 01 chai nhựa màu trắng có ghi chữ Sting; 02 ống nhựa; 01 ống thủy tinh màu trắng có chữ ống uống ANTOTIQ; 01 bật lửa màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu UMY U113 của Phạm Quang T; 01 xe mô

tô biên kiểm soát 51L7-0656”. T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Samsung.

- Đối với chiếc xe mô tô biên kiểm soát 51L-0656, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Hiền cho H mượn, do anh Hiền không biết bị cáo H sử dụng đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho anh Hiền là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu UMY U113, là tài sản của anh Phạm Quang T, do không liên quan gì đến vụ án, nên cơ quan điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho anh Phạm Quang T là đúng pháp luật.

- Đối với 01 chai nhựa màu trắng có ghi chữ Sting; 02 ống nhựa, đây là tài sản của gia đình chị N nhưng không còn giá trị sử dụng, chị N cũng không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 0,2513 gam ma túy, sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 0,1912 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì Công an huyện YK bên ngoài có ghi vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M và vỏ túi nilon mẫu M ký hiệu N; 01 ống thủy tinh màu trắng có chữ “ống uống ANTOTIQ”; 01 bật lửa màu xanh, thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung của bị cáo T tự giao nộp, do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo T.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T và bị cáo H đều bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê T và bị cáo Đoàn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê T 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/8/2018. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đoàn H 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/8/2018

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1912 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, được niêm phong trong phong bì số 115/2018/GĐMT; 01

phong bì Công an huyện YK bên ngoài có ghi vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M và vỏ túi nilon mẫu M ký hiệu N; 01 chai nhựa màu trắng có ghi chữ Sting; 02 ống nhựa màu trắng; 01 ống thủy tinh màu trắng có chữ ống uống ANTOTIQ; 01 bật lửa màu xanh; tất cả vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

- Trả lại cho bị cáo Lê T 01 điện thoại di động Sam sung vỏ màu đen, vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê T và bị cáo Đoàn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T và bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực